

Số: 4/KH-THCVA

Đức An, ngày 02 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, thống kê giáo dục trường Tiểu học Chu Văn An năm học 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành điều lệ Trường tiểu học;

Căn cứ công văn 4471/BGDĐT-CNTT, ngày 31 tháng 08 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Quyết định 4275/QĐ-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo thường xuyên;

Căn cứ công văn số 1782/SGDĐT-VP, ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024;

Căn cứ công văn số 660/PGD&ĐT, ngày 11 tháng 10 năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 43/KH-THCVA ngày 09 tháng 09 năm 2023 của trường Tiểu học Chu Văn An về việc thực nhiệm năm học 2023 – 2024 của đơn vị;

Trường Tiểu học Chu Văn An xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện trong năm học 2023 – 2024 của nhà trường cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu, mục tiêu

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức của cán bộ, viên chức, học sinh và cán bộ quản lý về vai trò, vị trí và sự cần thiết của việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) trong hoạt động dạy và học và công tác quản lý.

Xác định việc phát triển nhân lực CNTT và ứng dụng CNTT, CDS trong hoạt động giảng dạy và học tập là một nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa và tác dụng rất lớn trong việc soạn giảng, học tập nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giảng dạy và đổi mới quản lý giáo dục.

Tăng cường công tác quán triệt, triển khai đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo khác của ngành có liên quan đến công tác ứng dụng CNTT và CDS. Tiếp tục tạo chuyển biến tích cực về ứng dụng CNTT trong toàn trường trên cơ sở tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị CNTT.

Nâng cao trình độ, kỹ năng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Thực hiện đồng bộ việc ứng dụng có hiệu quả các chương trình CNTT, CDS vào công tác quản lý, hoạt động giảng dạy nhằm góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và đổi mới phương pháp dạy học.

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”

2. Yêu cầu

Tất cả cán bộ, viên chức đều nghiêm túc thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của năm học, tập trung nguồn lực cho hoạt động ứng dụng CNTT, CDS trong công tác quản lý và giảng dạy; gắn kết chặt chẽ các hoạt động giáo dục của nhà trường với ứng dụng CNTT.

Phân công giáo viên phụ trách công tác ứng dụng CNTT, khai thác website, e-mail, thư viện số, sử dụng tốt các phần mềm ứng dụng trong quản lý.

Thông kê cán bộ, viên chức có chứng chỉ tin học, biết sử dụng tin học, lập kế hoạch vận động, tổ chức cho cán bộ, viên chức nghiên cứu học tập để thực hiện việc soạn giảng, sử dụng được giáo án điện tử, bài giảng điện tử, biết khai thác và sử dụng, ứng dụng được các phần mềm phục vụ công tác quản lý, giảng dạy.

Sử dụng và khai thác, quản lý tốt phần mềm quản lý, hạ tầng và thiết bị CNTT.

3. Mục tiêu

Thực hiện hiệu quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số để tiếp tục đổi mới phương thức dạy và học, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường góp phần tạo chuyển biến về chất lượng giáo dục.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng hiệu quả CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy, biết sử dụng các phần mềm dạy học, phần mềm quản lý thi và phần mềm quản lý chất lượng.

100% cán bộ giáo viên thành thạo trong việc sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử và thực hiện gửi, duyệt giáo án trực tuyến thông qua google drive.

100% CB, GV, NV khai thác hiệu quả mạng Internet, sử dụng hòm thư điện tử, website của nhà trường để phục vụ cho công việc.

100% các dịch vụ công phục vụ phụ huynh, học sinh được triển khai như: Cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, công khai các loại danh sách liên quan đến học sinh.

100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê giáo dục được thực hiện qua hệ thống báo cáo trên phần mềm CSDL ngành đúng yêu cầu và thời gian quy định.

100% nhóm chuyên môn xây dựng được học liệu số. Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 thiết bị số, bài giảng điện tử.

Đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường đạt từ mức khá trở lên.

II. Nhiệm vụ chung

1. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá. Khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành liên thông từ cơ sở tới Bộ GDĐT tại địa chỉ: <https://truong.csdl.moet.gov.vn>

2. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục.

Triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong giáo dục.

3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học.

III. Nhiệm vụ cụ thể

1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học và kiểm tra đánh giá

100% cán bộ giáo viên tích cực xây dựng và khai thác nguồn học liệu số, đóng góp và đăng tải lên cổng thông tin của trường trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá (mỗi giáo viên xây dựng ít nhất 01 bài giảng điện tử, học liệu số/năm học).

Tăng cường bồi dưỡng nâng cao ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

Rà soát, đề nghị cấp trên đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn Tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học.

Thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thông qua các giờ học lịch sử, giáo dục địa phương kết nối trực tuyến từ lớp học đến các di tích trên địa bàn. Khai thác và sử dụng hiệu quả học liệu số trên Cổng thông tin điện tử của ngành phục vụ cho việc triển khai dạy học nội dung giáo dục địa phương và môn Lịch sử.

2. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và xây dựng CSDL về giáo dục

Triển khai hiệu quả nền tảng quản trị trường học được tích hợp trên hệ thống CSDL Ngành tại địa chỉ <https://truong.csdl.moet.gov.vn>, gồm các phân hệ quản lý: học sinh (hồ sơ, kết quả học tập), đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất, thông tin y tế trường học, thông tin về sức khỏe học sinh, kế toán...; bảo đảm kết nối thông suốt với CSDL Ngành.

Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, của nhà trường (có áp dụng chữ ký số) thông qua phần mềm quản lý; quản lý kiểm tra và ký duyệt ngay trên hệ thống quản lý hồ sơ <https://fbot.esoft.edu.vn>, (không yêu cầu giáo viên in hồ sơ để kiểm tra, cuối năm học nhà trường có thể in sổ điểm, học bạ để lưu trữ theo quy định).

Triển khai hiệu quả ứng dụng quản lý điều hành và truyền thông giáo dục đã được tập huấn tới tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn ngành; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số.

Triển khai hiệu quả CSDL Ngành theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về CSDL giáo dục và đào tạo.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ

Đẩy mạnh thanh toán các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song.

Kết nối phần mềm quản lý tài chính của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

Thực hiện tốt các dịch vụ công trực tuyến của Ngành được tích hợp trên cổng dịch vụ công của tỉnh Đắk Nông để phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân nhanh chóng và thuận tiện.

4. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Rà soát và báo cáo kịp thời với cấp trên để có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến.

Phối hợp với các công ty viễn thông trên địa bàn đảm bảo nâng cấp đường truyền mạng internet tốc độ cao tới nhà trường nhằm đảm bảo ổn định đường truyền phục vụ dạy học trực tuyến và ứng dụng hệ thống thông tin quản lý tại lớp học.

Đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ dạy và học, từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong nhà trường.

Tích cực tham mưu với phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song, UBND huyện Đắk Song mua sắm máy tính, thiết bị CNTT phục vụ cho việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác quản lý, dạy và học.

Huy động các nguồn lực để mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh.

Tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên có hoàn cảnh khó khăn. Liên hệ với các nhà mạng trên địa bàn để có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ internet (giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường sử dụng để dạy học trực tuyến.

5. Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng

Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát, xử lý virus, mã độc,...bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, xử lý, khắc phục kịp thời khi có các sự cố xảy ra.

Thực hiện đầy đủ việc xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng. Tham gia các hội nghị tập huấn, các khoá đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ giáo viên, học sinh.

Quản triệt cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh thực hiện tốt việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, mạng xã hội theo quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng; việc sử dụng các trang mạng xã hội (Facebook, Youtube, Twitter, Zalo, Email...) đúng mục đích, tuyệt đối không đăng tải các video clip không lành mạnh, thông tin xấu, làm ảnh hưởng tới uy tín của ngành, của cán bộ quản lý, giáo

viên.

Trong quá trình triển khai các hệ thống thông tin quản lý tập trung, nhà trường phải sở hữu cơ sở dữ liệu giáo dục phục vụ cho công tác quản lý giáo dục. Không cho phép các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp sở hữu và khai thác tài sản dữ liệu giáo dục vào bất kì mục đích nào khi chưa được phép của cơ quan quản lý. Không để lộ, lọt thông tin cá nhân của cán bộ giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh trên môi trường mạng.

III. Giải pháp cụ thể

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục

Bà Vũ Thị Minh Thảo – Phó hiệu trưởng nhà trường: Phụ trách chung triển khai, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số.

Bà Huỳnh Thị Thanh – Phó hiệu trưởng nhà trường: Phụ trách công tác triển khai chỉ đạo thực hiện thống kê giáo dục; quản lý, chỉ đạo việc cập nhật thông tin về học sinh đầu năm học của GVCN; cập nhật các thông tin học sinh nghỉ học, bỏ học, chuyển đi, chuyển đến; phụ trách in học bạ, sổ điểm; Phân công giảng dạy, theo dõi thống kê việc nhập điểm, đánh giá, nhận xét HS của GV và có kết quả gửi BGH định kỳ theo quy định.

Bà Nguyễn Thị Liễu – Giáo viên tin học: Phụ trách hướng dẫn kỹ thuật cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của nhà trường; phụ trách tạo cơ sở dữ liệu về cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; nhập phân công chuyên môn, phân nhóm, lớp; cấp tài khoản và mật khẩu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; thống kê kết quả các nội dung thực hiện có liên quan, báo cáo lãnh đạo nhà trường khi được yêu cầu.

Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ giáo viên là một trong những căn cứ để bình xét thi đua trong năm học.

2. Triển khai tới cán bộ giáo viên từ năm học 2023-2024, Ngành triển khai việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Khai thác có hiệu quả các dữ liệu từ các trang web của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thường xuyên cập nhật và khai thác thông tin trên cổng thông tin điện tử của nhà trường, trên các trang web của Bộ, Sở, Phòng.

Xây dựng quy chế hoạt động của Website, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; Phân công các tổ chuyên môn, câu lạc bộ viết bài và cập nhật những hình ảnh liên quan đến các hoạt động của nhà trường lên trang Web; động viên giáo viên và học sinh viết bài để đăng tải lên Website.

3. Tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định Nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT,

chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục

Lãnh đạo nhà trường: Tăng cường tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng;

Căn cứ vào vị trí việc làm và năng lực đội ngũ, Hiệu trưởng nhà trường phân công các đồng chí lãnh đạo, giáo viên và nhân viên phụ trách đảm nhiệm những công việc cụ thể, báo cáo định kỳ và đột xuất khi Hiệu trưởng và cấp trên yêu cầu. Cụ thể:

+ Phụ trách quản lý dịch vụ công, phần mềm quản lý cán bộ viên chức: Đồng chí Nguyễn Thị Hương – Hiệu trưởng.

+ Phụ trách duyệt giáo án trực tuyến: Đồng chí Huỳnh Thị Thanh – Phó hiệu trưởng.

+ Phụ trách quản lý fbox và trang website của nhà trường: Đồng chí Vũ Thị Minh Thảo – Phó hiệu trưởng nhà trường.

+ Quản lý việc dạy học, các hội thi, kỳ thi trực tuyến diễn ra trong nhà trường: Lãnh đạo nhà trường và đồng chí Nguyễn Thị Liễu (giáo viên Tin học)

+ Đăng tải các bài viết lên Website của nhà trường: Đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh – Nhân viên văn thư, lưu trữ.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giáo dục

Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang internet, dịch vụ internet không dây trong nhà trường.

Xây dựng biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống CSDL giáo dục.

Có kế hoạch ký hợp đồng với 01 công ty để bảo trì bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ hệ thống máy tính, máy in, hệ thống dây cáp, dây truyền . . .; hợp đồng với nhà mạng lắp đặt hệ thống wifi để cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng CNTT trong công việc.

Ưu tiên nguồn lực và tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa việc xây dựng, phát triển ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về vai trò và kết quả của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hằng năm

Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục;

Khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành Giáo dục.

Triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ của trường trên nền tảng dùng chung của cả nước.

Quản triệt cán bộ giáo viên có nhận thức đúng đắn về việc sử dụng email, zalo và facebook để phục vụ công việc. Hàng ngày truy cập gmail cá nhân để cập nhật thông tin điều hành từ lãnh đạo nhà trường; sử dụng gmail để trao đổi thông tin liên quan đến công việc.

Giáo viên chủ nhiệm: Quản lý nhóm zalo của lớp với tư cách là quản trị viên, sử dụng những nhóm đó để truyền tải những thông tin điều hành của nhà trường và của GVCN.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục

Kiểm tra, dự giờ các tiết học với mô hình dạy – học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác.) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của nhà trường.

Lãnh đạo nhà trường: Thường xuyên quán triệt tới tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về mục đích sử dụng hòm thư điện tử và các nhóm zalo, facebook; Luật an ninh mạng (Luật số: 24/2018/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 12/6/2018). Thành lập các nhóm kín trên zalo, facebook và quản lý thông tin trên các nhóm; Chịu trách nhiệm và yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chịu trách nhiệm về việc đăng tải các thông tin trên mạng xã hội; thường xuyên đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ phụ trách kiêm nhiệm CNTT

Theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, triển khai, bám sát, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chuyên môn, văn phòng thực hiện tốt các nội dung thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số năm học 2023 - 2024.

Triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT do phòng GD&ĐT hướng dẫn đến các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2. Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng

Căn cứ các nội dung trong Kế hoạch, các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng chủ động thực hiện.

3. Giáo viên, nhân viên

Có trách nhiệm thực hiện đúng, đủ, kịp thời các yêu cầu về CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường có liên quan đến công việc của mình;

Tích cực bồi dưỡng và UDCNTT trong giảng dạy, giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học;

Tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi liên quan tới việc ứng dụng CNTT và

chuyển đổi số trong dạy học do các cấp tổ chức.

4. Chế độ thông tin báo cáo

Báo cáo kết quả tự đánh giá và cung cấp thông tin, minh chứng phục vụ việc đánh giá mức độ chuyển đổi số về phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024 của trường Tiểu học Chu Văn An. Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc, đầy đủ đúng quy định. Chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu thuộc lĩnh vực mình phụ trách khi có yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- BCD (để c/d);
- CBGV, NV (th/h);
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Hương